

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn, bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024. Do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Ngọc Gia H, Trần Minh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **ĐOÀN NGỌC GIA H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 10 năm 2000, tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: số 12/32, tổ 12, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đoàn Trần Đ và bà Nguyễn Thanh Ngọc L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TRẦN MINH S**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1990, tại: tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: khóm 3, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ in ấn; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Minh Q và bà Bùi Thu T; Bị cáo có vợ là chị Phan Thị Cẩm T (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án 139/2007/HS-ST ngày 06/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội: “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc Gia H là người không có nghề nghiệp ổn định, trước đây H có nguyện vọng muốn vào ngành Công an nhân dân nhưng không được, muốn giả mạo là cán bộ Công an nên Huy lên mạng tìm chỗ đặt làm giả Giấy chứng minh công an nhân dân mang tên Đoàn Ngọc Gia H để sử dụng. Ngày 16/5/2023, H sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, đăng nhập vào tài khoản Facebook của Huy mang tên “Gia H”, và thông qua ứng dụng nhắn tin Messenger, Huy liên hệ với tài khoản tên “Xuân M Pringting” của Trần Minh S và đặt S làm giả Giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Đoàn Ngọc Gia H, số 078-390, sinh năm 18/10/2000, cấp bậc: Cấp úy, Chức vụ: Sĩ quan nghiệp vụ, Đơn vị: CA. Quận Long Biên – TP. Hà Nội, ngày cấp 17/3/2020, người ký Thượng tá Ngô Xuân Hải, có dấu tròn màu đỏ của Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an TP. Hà Nội, thì S đồng ý và thỏa thuận giá là 150.000 đồng thì Huy đồng ý và chụp ảnh chân dung, cung cấp thông tin cá nhân gửi qua Messenger cho S. Sau đó, S sử dụng 01 bộ máy tính để bàn màu đen (gồm 01 CPU màu đen, nhãn hiệu Pro CNE và 01 màn hình máy tính màu đen, nhãn hiệu View Sonic), tải mẫu Giấy chứng minh công an nhân dân từ trên mạng Internet về và truy cập vào phần mềm “Core IDRaw” trên máy tính để chỉnh sửa, ghép hình ảnh chân dung của Huy vào ảnh thẻ của một người nam giới mặc đồ quân phục Công an nhân dân màu xanh, đội mũ Kê pi, rồi chỉnh sửa, đưa thông tin cá nhân của H và ghép ảnh H vào mẫu Giấy chứng minh công an nhân dân vừa tải về. Chỉnh sửa xong, S gửi qua ứng dụng Messenger cho H xem, H đồng ý với hình ảnh Giấy chứng minh công an mang tên Đoàn Ngọc Gia H, số 078-390, sinh năm 18/10/2000, cấp bậc: Cấp úy, Chức vụ: Sĩ quan nghiệp vụ, Đơn vị: CA. Quận Long Biên – TP. Hà Nội, ngày cấp 17/3/2020, người ký Thượng tá Ngô Xuân Hải, có dấu tròn màu đỏ của Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an TP. Hà Nội, thì S dùng 01 máy in màu nhãn hiệu EPSON, màu trắng để in Giấy chứng minh công an ra, sau đó dùng, 01 máy ép Plastio, màu trắng xám, có dòng chữ “Thuận Bảo Tín” để hoàn thiện Giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Đoàn Ngọc Gia H. Sau đó, S gửi cho H qua đường bưu điện theo địa chỉ số 12/32, tổ 12, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, khi nhận được Giấy chứng minh công an nhân dân giả đã đặt, thấy không đúng theo yêu cầu nên H đã gửi lại Giấy chứng minh công an và yêu cầu S chỉnh sửa lại màu sắc cho giống với Giấy chứng minh công an thật, S đồng ý nhận lại Giấy chứng minh công an rồi vứt bỏ. Sau đó, S tiếp tục chỉnh sửa theo yêu cầu của H và gửi cho H 01 Giấy chứng minh công an nhân dân giả khác thì H vẫn chưa đồng ý và yêu cầu S tiếp tục chỉnh sửa lại một lần nữa. S tiếp tục sửa lại theo yêu cầu và gửi lại cho H 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân giả khác, lần này, H kiểm tra Giấy chứng minh công an nhân dân mang tên Đoàn Ngọc Gia H, số 078-390, sinh năm 18/10/2000, cấp bậc: Cấp úy, Chức vụ: Sĩ quan nghiệp vụ, Đơn vị: CA. Quận Long Biên – TP. Hà Nội, ngày cấp 17/3/2020, người ký Thượng tá

Ngô Xuân Hải, có dấu tròn màu đỏ của Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an TP. Hà Nội đúng theo yêu cầu nên đồng ý nhận. Tổng cộng, S đã làm 03 Giấy chứng minh Công an nhân dân giả và gửi cho H 03 lần, với số tiền 150.000 đồng/01 giấy tờ giả. Sau khi có được Giấy chứng minh công an nhân dân giả, đến 01 giờ ngày 04/7/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen, biển số 60F4-437.58, đi từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến 08 giờ cùng ngày, khi đi trên Quốc lộ 14, thuộc địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Huy bị lực lượng tuần tra kiểm soát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk yêu cầu dừng xe do phát hiện H điều khiển xe mô tô biển số 60F4-437.58 vi phạm lỗi chạy quá tốc độ (81/60km/h). Quá trình kiểm tra, H xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy phép lái xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, sau đó H đưa ra một Giấy chứng minh công an nhân dân giả, rồi tự giới thiệu là cán bộ Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội, để xin lực lượng tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk bỏ qua lỗi vi phạm thì lực lượng tuần tra phát hiện H giả mạo Công an nhân dân và sử dụng Giấy chứng minh công an nhân dân giả, nên đã tiến hành tạm giữ phương tiện, giấy tờ liên quan và chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 889/KL- KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 Giấy chứng minh nhân dân Công an số 078-390 mang tên Đoàn Ngọc Gia H, đề ngày 17/3/2020 là giả;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HS-ST ngày 07/3/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc Gia H phạm tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Gia H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh S phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Trần Minh S 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/3/2024 bị cáo Trần Minh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo; Ngày 07/3/2024 bị cáo Đoàn Ngọc Gia H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án nêu trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Đoàn Ngọc Gia H về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Trần Minh S về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 07 (bảy) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Huy và S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định về quản lý hành chính nên ngày 16/5/2023, Đoàn Ngọc Gia H đã đặt Trần Minh S làm giả 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Đoàn Ngọc Gia H, số 078-390, sinh năm 18/10/2000, cấp bậc: Cấp úy, Chức vụ: Sĩ quan nghiệp vụ, Đơn vị: CA. Quận Long Biên – TP. Hà Nội, ngày cấp 17/3/2020, để sử dụng. Đến ngày 04/7/2023, Đoàn Ngọc Gia H điều khiển xe mô tô biển số 60F4-437.58, đi từ tỉnh Đồng Nai đến tỉnh Đắk Lắk, khi đi đến Quốc lộ 14, thuộc địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị lực lượng tuần tra kiểm soát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu dừng xe do phát hiện H điều khiển xe mô tô biển số 60F4-437.58 vi phạm lỗi chạy quá tốc độ (81/60km/h) nên H đã sử dụng Giấy chứng minh công an nhân dân giả, rồi tự xưng là cán bộ Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội, nhằm lực lượng tuần tra tưởng thật, không xử phạt lỗi vi phạm giao thông, thì bị phát hiện, xử lý.

Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo Đoàn Ngọc Gia H về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Trần Minh S về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đoàn Ngọc Gia H và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Minh S Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Minh S là thỏa đáng, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Bởi lẽ, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện bản thân là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản được hưởng án treo nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với bị cáo Đoàn Ngọc Gia H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện bản thân bị cáo đang bị bệnh phải điều trị tại bệnh viện tâm thần trung ương 2, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo sửa một phần Bản án cho bị cáo Đoàn Ngọc Gia H được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc Gia H được chấp nhận nên bị cáo Huy không phải chịu án phí phúc thẩm.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Minh S không được chấp nhận nên bị cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh S – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh S.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc Gia H – Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đoàn Ngọc Gia H.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Minh S 07 (bảy) tháng tù** về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc Gia H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Ngọc Gia H cho phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đoàn Ngọc Gia H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- T.H.A HS Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND P.T – TP. B – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm